

Số:25/QĐ-ĐHTNH-ĐBCL

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng
Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG HÀ NỘI

- Căn cứ Quyết định số 2336/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội;
- Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội năm 2020;
- Căn cứ Luật giáo dục đại học năm 2012 (Luật số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội) được sửa đổi bổ sung năm 2018 (Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội);
- Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
- Căn cứ Thông tư số 12/2017TT-BGDĐT ngày 05/4/2019/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.
- Xét đề nghị của Trường phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra nội bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng” của Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho quyết định số 64/QĐ-ĐHTNH-ĐBCL ngày 27/8/2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra nội bộ, Trường các đơn vị thuộc Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đăng tải website;
- Lưu VT. P.ĐBCL&TTNB.



PGS.TS. Phạm Ngọc Ánh

QUY ĐỊNH

(Về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội, ban hành theo Quyết định số 25/QĐ-ĐHTNH-ĐBCL ngày 21/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội, bao gồm phạm vi, nội dung kết nối phục vụ cộng đồng, trách nhiệm của nhà trường.
2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các đơn vị, tổ chức, đoàn thể trực thuộc, cán bộ, giảng viên, lao động, người học của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội và các bên có liên quan đến hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kết nối là sự liên kết giữa nhà trường và các bên liên quan.
2. Phục vụ cộng đồng là các hoạt động gắn liền với việc giải quyết những vấn đề cụ thể của cộng đồng, góp phần phát triển nhà trường và xã hội

Điều 3: Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

1. Xác định rõ nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường.
2. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của Nhà trường, các tổ chức, đơn vị, đoàn thể, cán bộ giảng viên, nhân viên và người học cùng các bên liên quan trong việc tổ chức, tham gia các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường.
3. Từng bước xây dựng, nâng cao văn hóa chất lượng giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của nhà trường.

2. Yêu cầu

1. Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Nhà trường và các bên liên quan.
2. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường phải được xác định cụ thể ở từng lĩnh vực, được thực hiện thường xuyên, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường.
3. Các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường luôn được cải tiến để đáp ứng nhu cầu của xã hội và sự hài lòng của các bên liên quan.

Chương II

PHẠM VI KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

Điều 4: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động

Nhà trường phối hợp với các cơ quan đơn vị doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động trong các hoạt động phát triển đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội: Tham gia đào tạo, hoàn thiện chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, thăm dò chất lượng đào tạo, khảo sát nhu cầu đào tạo, đào tạo theo địa chỉ, thiết lập cơ sở thực hành, thực tập, rèn luyện... các hoạt

động nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ, phát triển cơ sở hạ tầng và các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, việc làm, hỗ trợ người học

Điều 5: Chính quyền các cấp

Nhà trường kết nối với chính quyền các cấp xây dựng mối liên hệ, hợp tác trong đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực, hợp tác nghiên cứu khoa học chuyên giao đề tài, dự án cộng đồng, tổ chức thi, hội nghị hội thảo về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và hoạt động tình nguyện, hiến máu nhân đạo từ thiện vì cộng đồng.

Điều 6: Cộng đồng quốc tế

Nhà trường lựa chọn đối tác để ký kết triển khai các thỏa thuận hợp tác trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ; tăng cường hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc cho nhà trường và các hoạt động hợp tác quốc tế khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương 3

NỘI DUNG KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

Điều 7: Kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng

Hợp tác xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, phối hợp tổ chức quá trình đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo theo hướng phát huy năng lực người học, đáp ứng nhu cầu xã hội, gắn việc đào tạo với sử dụng lao động.

Thực hiện chương trình liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Phối hợp điều tra, khảo sát dự báo nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của xã hội, khảo sát tình hình việc làm của người học sau khi tốt nghiệp và khảo sát chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Cung cấp thông tin về Ngành, chương trình đào tạo, vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp và tổ chức chương trình tư vấn tuyển sinh của Nhà trường.

Điều 8: Kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ

Phối hợp tổ chức nghiên cứu và chuyên giao kết quả nghiên cứu các đề tài dự án khoa học công nghệ phục vụ lợi ích cộng đồng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Xây dựng triển khai phát triển các dịch vụ chuyên giao công nghệ đáp ứng nhu cầu của xã hội và phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường.

Tổ chức Hội nghị, hội thảo khoa học về các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động đào tạo của Nhà trường.

Điều 9: Kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực tư vấn

Tham gia các hiệp hội nghề nghiệp, có liên quan đến tư vấn về các ngành đào tạo của Nhà trường.

Tư vấn, phản biện việc xây dựng, triển khai các chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Xây dựng chuyên đề và tổ chức hoạt động tư vấn về chuyên môn nghiệp vụ cho các bên liên quan.

Điều 10: Kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực hỗ trợ người học

Hỗ trợ người học tiếp cận các nguồn lực về học liệu, kỹ thuật, kỹ năng, nguồn tài chính ... phục vụ tốt quá trình học tập.

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp, công tác tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, việc làm, đào tạo kỹ năng hỗ trợ người học khởi nghiệp.

Xây dựng mạng lưới nhà tuyển dụng, phối hợp tổ chức hội nghị giới thiệu việc làm và xây dựng cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin người học tốt nghiệp cho nhà tuyển dụng.

Xây dựng cơ chế phối hợp, tạo điều kiện để người học được tham gia các hoạt động về chuyên môn nghiệp vụ, văn hóa văn nghệ, thể thao câu lạc bộ học thuật với các bên liên quan.

Điều 11: Kết nối và phục vụ cộng đồng trong các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và từ thiện.

Tổ chức các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, từ thiện: Mùa hè xanh, hiến máu nhân đạo, tiếp sức mùa thi, quyên góp ủng hộ quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da xa/dioxin, trao đổi học bổng...

Tham gia các hoạt động giao lưu, hợp tác trao đổi kinh nghiệm giữa nhà trường và các bên liên quan nhằm quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Nhà trường ra cộng đồng.

Chương 4

TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 12: Trách nhiệm của Hiệu trưởng

Căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường, tổ chức chỉ đạo thực hiện các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng theo các Điều 7,8,9,10,11 của quy định này (Phụ lục 1 đính kèm).

Phê duyệt hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng hằng năm của nhà trường và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Bảo đảm các điều kiện nhằm phát huy vai trò của tổ chức, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

Điều 13: Trách nhiệm của các đơn vị đoàn thể

1. Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra nội bộ

Là đầu mối tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành kết hoạch hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng, theo dõi giám sát quá trình triển khai, tổ chức thực hiện hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng tại các đơn vị, báo cáo kết quả triển khai thực hiện và đề xuất khen thưởng, kỷ luật tập thể cá nhân có thành tích hoặc phạm vi các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng của nhà trường hằng năm.

Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng hằng năm của nhà trường và lưu trữ hồ sơ minh chứng theo quy định.

2. Các đơn vị tổ chức đoàn thể trực thuộc

Xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị và kế hoạch hàng năm của nhà trường.

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng của đơn vị mình thông qua phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra nội bộ trước ngày 15/6 hàng năm và lưu trữ hồ sơ minh chứng theo quy định.

Chương 5

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14: Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

Nhà trường giao cho bộ phận Thanh tra chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

Các đơn vị cá nhân trong và ngoài trường có nhiều đóng góp trong các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng của trường được Hiệu trưởng xem xét khen thưởng trên cơ sở đề xuất của phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra nội bộ. Nếu vi phạm, tùy theo tính chất mức độ sẽ bị xem xét xử lý theo quy định.

Điều 15: Sửa đổi bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tập thể và cá nhân phản ánh về nhà trường thông qua phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra nội bộ để tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét sửa đổi và bổ sung cho phù hợp.

Phụ lục 1:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU KHẢO SÁT CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN
VỀ HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

Với mục tiêu rà soát và nâng cao chất lượng các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, Trường Đại học Tài Chính – Ngân Hàng Hà Nội tổ chức lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, sinh viên và các về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

Thông tin Quý thầy/cô cung cấp có ý nghĩa rất quan trọng giúp Nhà trường nâng cao chất lượng phục vụ cộng đồng đồng thời đáp ứng nhu cầu của người học.

Quý thầy cô vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây

Thông tin chung

A. Với cán bộ, giảng viên

1. Họ và tên: 2. Vị trí công tác:

3. Đơn vị công tác:

4. Thời gian công tác tại trường:

< 1 năm 1 – 3 năm 3 – 5 năm 5 – 10 năm > 10 năm

B. Với sinh viên

1. Đối tượng

Cựu SV SV năm I SV năm II SV năm III SV năm IV, V

2. Vai trò

Sinh viên bình thường Có tham gia CLB Đội – Nhóm Có tham gia Ban cán sự lớp

Thành viên BCH Đoàn – Hội SV cấp khoa Thành viên BCH Đoàn – Hội SV cấp trường

C. Với các tổ chức bên ngoài trường

1. Họ và tên: 2. Vị trí công tác:

3. Đơn vị công tác:

4. Địa chỉ cơ quan:

5. Loại hình cơ quan: Cơ quan nhà nước Đơn vị sự nghiệp Doanh nghiệp

B. Nội dung khảo sát (Phiếu được trả lời bằng cách chọn một trong 05 trong thang đánh giá.)

Thang đánh giá: 1 = Hoàn toàn không hài lòng 2 = Cơ bản không hài lòng

3 = Phân vân 4 = Cơ bản hài lòng 5 = Hoàn toàn rất hài lòng

1. Các hoạt động tình nguyện của giảng viên và người học	1	2	3	4	5
--	---	---	---	---	---

Hoạt động của Ban giám hiệu và Đảng bộ					
1.2. Hoạt động của Công đoàn Trường, Công đoàn bộ phận các đơn vị					
1.3. Hoạt động tình nguyện của CBGV các khoa/phòng ban trong Nhà trường, các nhóm giảng viên (hỗ trợ người học và hướng tới cộng đồng: Tổ chức ngày hội, chương trình giới thiệu việc làm...)					
1.4. Hoạt động của Đoàn thanh niên – Hội sinh viên Nhà trường (Mùa hè xanh, Xuân tình nguyện, Tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo, An toàn giao thông, Tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp...)					
2. Tham gia các cuộc thi học thuật, chuyên ngành của sinh viên và Tư vấn thiết kế, hoạt động nghề nghiệp của Giảng viên	1	2	3	4	5
2.1. Sinh viên tham gia các cuộc thi chuyên ngành, sáng tạo và học thuật, tham quan, thực tập					
2.2. Các hoạt động học thuật có sự kết nối tham gia của cả Giảng viên và sinh viên (seminar, work-shop, talk-show, Festival, Olympic..)					

3. Các chương trình, khóa học ngắn hạn phục vụ cộng đồng	1	2	3	4	5
3.1. Các chương trình đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức cho cán bộ tại các đơn vị, địa phương					
3.2. Đào tạo học sinh vùng cao, dân tộc thiểu số					
3.3. Chương trình hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn					

4. Đánh giá chung về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng	1	2	3	4	5
4.1. Nhà trường/Đơn vị tổ chức có kế hoạch cụ thể trước khi bắt đầu chương trình hỗ trợ/phục vụ cộng đồng.					
4.2. Chương trình hỗ trợ/phục vụ cộng đồng được triển khai phù hợp với kế hoạch đã đề ra.					
4.3. Chương trình có sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường và đơn vị (địa phương) trong việc triển khai hoạt động.					
4.4. Chương trình hỗ trợ/phục vụ cộng đồng mang lại hiệu quả như mong đợi và có lợi ích thiết thực cho cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tinh thần học tập của sinh viên, chất lượng giảng dạy của giảng viên.					
4.5. Các hoạt động trong chương trình đáp ứng được nhu cầu của CBGV					
4.6. Hoạt động phục vụ hỗ trợ cộng đồng giúp CBGV và sinh viên phát huy được khả năng tư duy, sáng tạo và các kỹ năng cần thiết khác					
4.7. Hoạt động phục vụ hỗ trợ cộng đồng hỗ trợ tốt cho hoạt động học tập và tìm kiếm việc làm sau này của sinh viên tình nguyện					
4.8. Ý nghĩa của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng với sự phát triển, góp phần tạo dựng uy tín và thương hiệu của nhà trường					

5. Anh/chị thích nhất hoạt động gì trong các chương trình hỗ trợ/phục vụ cộng đồng của Nhà trường thời gian vừa qua?

.....
.....
.....
.....
.....

6. Anh/chị có khó khăn gì trong việc tham gia chương trình hỗ trợ/phục vụ cộng đồng vừa qua không?

.....
.....
.....
.....
.....

7. Anh/chị có dự định sẽ tham gia các chương trình hỗ trợ/phục vụ cộng đồng trong những năm tiếp theo không? Tại sao?

.....
.....
.....
.....
.....

8. Anh/chị có đề xuất nội dung gì để các chương trình hỗ trợ/phục vụ cộng đồng năm sau hấp dẫn hơn?

.....
.....
.....
.....
.....

Xin chân thành cảm ơn !

Ngày tháng ... năm